

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KẾ TOÁN TÀI CHÍNH TRONG DOANH**  
**NGHIỆP SẢN XUẤT**

**Số tín chỉ: 03**  
**Trình độ đào tạo: Đại học**  
**Ngành đào tạo: Kế toán**

**Năm 2019**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán tin trong doanh nghiệp sản xuất

2. Mã học phần: KTOAN 423

3. Số tín chỉ: 3 (0,3)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ tư

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 90 tiết thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong học phần Kinh tế vĩ mô

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyen.neu@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kế toán tin trong doanh nghiệp sản xuất nhằm cung cấp cho Sinh viên những kỹ năng để có thể làm tốt được các phần mềm kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất hiện nay. Sinh viên có thể vận dụng trình tự hạch toán trong phần mềm để áp dụng thực hiện ở các phần mềm kế toán khác nhau.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Hiểu được nội dung các phương pháp khai báo danh mục, phương pháp cập nhật số liệu về kế toán vốn bằng tiền, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền	2	[1.2.1.2a]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	lượng, kế toán mua hàng và công nợ phải trả, kế toán bán hàng và công nợ phải thu, kế toán giá thành trong đơn vị sản xuất, phương pháp xác định kết quả kinh doanh.		
MT1.2	Vận dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 133/2016/TT-BTC cập nhật số liệu vào chứng từ và sổ sách, báo cáo liên quan.	3	
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Có khả năng tư duy, suy luận logic, khoa học, xác định được các nội dung cần cập nhật vào phần mềm.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán, phương pháp kế toán vào phần mềm.	4	
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Chế độ kế toán hiện hành.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Có khả năng mở sổ kế toán và khai báo thông tin ban đầu trên phần mềm kế toán Misa.	3	[2.1.3]
CĐR1.2	Có kỹ năng hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tài sản cố định và tiền lương trên phần mềm kế toán Misa.	3	[2.1.4]
CĐR1.3	Thực hiện được quy trình xử lý số liệu kế toán trên phần mềm kế toán liên quan đến quá trình mua hàng	3	

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CĐR học phần trong CTĐT</b>
	và bán hàng trong doanh nghiệp.		
CĐR1.4	Thực hiện tính giá thành sản phẩm, tính, phân bổ chi phí và xác định kết quả kinh doanh trên phần mềm kế toán Misa.	3	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Có kỹ năng cập nhật được số liệu kế toán liên quan đến các phần hành kế toán trong doanh nghiệp lên phần mềm kế toán: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tài sản cố định, tiền lương; thực hiện các bút toán tự động để tính giá thành sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán của doanh nghiệp.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Vận dụng thành thạo tin học phục vụ thực hành trên phần mềm kế toán Misa, thiết lập và tổ chức dữ liệu phục vụ công tác kế toán trong thực tế.	3	[2.2.4]
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	[2.3.2]

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần**

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CĐR1				CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	<b>Bài thực hành số 1. Khai báo các danh mục</b> 1.1. Bài tập thực hành 1.2. Hướng dẫn thực hiện	x				x		x	x
2	<b>Bài thực hành số 2. Kế toán vốn bằng tiền</b> 2.1. Bài tập thực hành 2.2. Thực hành trên phần mềm Misa		x			x	x	x	x
3	<b>Bài thực hành số 3. Kế toán tài sản cố định</b> 3.1. Bài tập thực hành 3.2. Thực hành trên phần mềm Misa		x			x	x	x	x
4	<b>Bài thực hành số 4. Kế toán tiền lương</b> 4.1. Bài tập thực hành 4.2. Thực hành trên phần mềm		x			x	x	x	x
5	<b>Bài thực hành số 5. Kế toán mua hàng và công nợ phải trả</b> 5.1. Bài tập thực hành 5.2. Thực hành trên phần mềm			x		x	x	x	x
6	<b>Bài thực hành số 6. Kế toán bán hàng và công nợ phải thu</b> 6.1. Bài tập thực hành 6.2. Thực hành trên phần mềm kế toán			x		x	x	x	x
7	<b>Bài thực hành số 7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận</b>				x	x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CĐR1				CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	7.1. Bài tập thực hành 7.2. Thực hành trên phần mềm								
8	<b>Bài thực hành số 8. Bài tập tổng hợp kế toán giá thành 2</b> 8.1 Bài tập thực hành 8.2 Thực hành trên phần mềm				X	X	X	X	X
9	<b>Bài thực hành số 9. Thực hành xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp sản xuất</b> 9.1. Bài tập thực hành 9.2. Tính và phân bổ giá thành 9.3. Kết chuyển xác định kết quả 9.4. Bài tập ôn tập				X	X	X	X	X

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
<b>CĐR1</b>	Bài tập cá nhân, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ trong học phần.
<b>CĐR2</b>	Bài tập cá nhân, thảo luận nhóm, kiểm tra định kỳ trong học phần.
<b>CĐR3</b>	Bài tập cá nhân, thảo luận nhóm, kiểm tra định kỳ trong học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, làm bài tập ở nhà, chuyên cần của sinh viên.	01 điểm	20%	Điểm trung bình các lần đánh giá
2	Kiểm tra định kỳ.	03 điểm	80%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Mức độ tham dự lớp học, nhận thức, ý thức thảo luận:
  - Tổ chức: Giảng viên lập danh sách sinh viên nhằm theo dõi và đánh giá ý thức, thái độ tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình học tập.
  - Nội dung: Đánh giá ý thức của sinh viên trong việc tham gia đầy đủ các buổi học có sự hướng dẫn của giảng viên, ý thức trong giờ học thông qua mức độ tham gia và sẵn sàng tham gia thảo luận của sinh viên.
  - Hướng dẫn đánh giá: Chấm điểm dựa trên số buổi đi học và số lần phát biểu xây dựng bài học. Thang điểm 10.
- Bài tập về nhà:
  - Tổ chức: Làm việc cá nhân và theo nhóm (mỗi nhóm 4 - 5 người).
  - Nội dung: Sinh viên được yêu cầu làm 5 - 10 bài tập mỗi bài thực hành.
  - Hướng dẫn đánh giá: Chấm điểm dựa trên lượng bài tập hoàn thành theo nhiệm vụ được giao. Thang điểm 10.
- Kiểm tra định kỳ trong học phần:
  - Hình thức: Làm bài kiểm tra cá nhân, hình thức thực hành, thời gian làm bài kiểm tra là 90 phút.
  - Nội dung kiểm tra: Nội dung kiểm tra bao quát các nội dung về cập nhật danh mục liên quan, nhập số liệu vào phần mềm, tính khấu hao, khấu trừ thuế và xác định kết quả kinh doanh.
  - Tổ chức đánh giá: Giảng viên giảng dạy chịu trách nhiệm chấm bài kiểm tra. Bài kiểm tra được thực hiện vào tuần thứ 15, 19, 28 của học phần. Thang điểm 10.

## 12. Phương pháp dạy và học

Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, đàm thoại, phương pháp giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, dạy học dựa trên vấn đề, hướng dẫn sinh viên thực hành các bước thực hành trên phần mềm.

Sinh viên lắng nghe, ghi chép, thực hành trên máy để rèn kỹ năng thực hành, thảo luận, tranh luận và phản biện, làm bài tập cá nhân, giải quyết các vấn đề, thảo luận theo nhóm. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

## 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về kế toán, các chuẩn mực kế toán, luật kế toán, các thông tư, nghị định liên quan.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp, tích cực thực hành trên phần mềm.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra định kỳ: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

## 14. Tài liệu phục vụ học phần

### - Tài liệu bắt buộc:

[1] - Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình Kế toán tin trong doanh nghiệp sản xuất*.

### - Tài liệu tham khảo:

[2] - Công ty cổ phần Misa (2019), *Giáo trình kế toán máy kế toán doanh nghiệp*, NXB Văn hóa - Thông tin.

[3] - Bộ Tài chính, *Thông tư số 200/2014/TT-BTC* ban hành ngày 22/12/2014.

## 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<b>Bài thực hành số 1. Khai báo các danh mục</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Thực hiện khai báo được các danh mục.	3	[1] [2]	Đọc tài liệu: [1]: Mục 1.1 - 1.2.2. [2]: Mục 1 - 2 trang 36.



TT	Nội dung giảng dạy	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Bài tập thực hành 1.2. Hướng dẫn thực hiện 1.2.1. Yêu cầu về hệ thống 1.2.2. Cách cài đặt phần mềm kế toán Misa			
2	1.2.3. Các bước tiến hành mở sổ kế toán 1.2.3.1. Mở sổ 1.2.3.2. Khai báo danh mục 1.2.3.3. Nhập số dư ban đầu	3	[1] [2]	Đọc tài liệu: [1]: Mục 1.2.3.1 - 1.2.3.3. [2]: Mục 3 - 6 trang (45 - 57).
3	1.2.3.4. Khóa sổ kế toán cuối kỳ 1.2.3.5. Phục hồi sổ sách kế toán sau sự cố <b>Bài thực hành số 2. Kế toán vốn bằng tiền</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Cập nhật được số liệu kế toán vốn bằng tiền. <b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Bài tập thực hành 2.2. Thực hành trên phần mềm Misa 2.2.1. Thiết lập các danh mục sử dụng trong quản lý tiền mặt	3	[1] [2] [3]	Nghiên cứu tài liệu: [1]: Cập nhật hoàn chỉnh bài thực hành kế toán tin số 1, Mục 1.2.3.4 - 2.2.1. [2]: Mục 1 - 4 trang (99 -100). [3]: Nghiên cứu tài khoản 111, 112.
4	2.2.2. Các chứng từ đầu vào liên quan 2.2.3. Nhập chứng từ vào phần mềm kế toán	3	[1] [2] [3]	Nghiên cứu tài liệu: [1]: Cập nhật hoàn chỉnh bài thực hành kế toán tin số 2, Mục 2.2.2- 2.2.3. [2]: Mục 4 - 6 trang (102 - 131). [3]: Nghiên cứu tài khoản 111, 112.
5	2.2.3. Nhập chứng từ vào phần mềm kế toán (tiếp) 2.2.4. Kế toán tiền mặt	3	[1] [2] [3]	Tra cứu tài liệu: [1]: Mục 2.2.3 - 2.2.4. [2]: Mục 4 - 6 trang (102 - 131). [3]: Nghiên cứu tài khoản

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của SV</b>
				111, 112.
6	2.2.4. Kế toán tiền mặt (tiếp) 2.2.5. Kế toán tiền gửi ngân hàng	3	[1] [2] [3]	Tra cứu tài liệu: [1]: Mục 2.2.3 - 2.2.5. [2]: Mục 4 - 6 trang (102 - 131). [3]: Nghiên cứu tài khoản 111, 112.
7	<b>Bài thực hành số 3. Kế toán tài sản cố định</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Cập nhật được số liệu Kế toán tài sản cố định. <b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Bài tập thực hành 3.2. Thực hành trên phần mềm Misa	3	[1] [2] [3]	Đọc tài liệu: [1]: Làm hoàn thiện bài thực hành kế toán tin số 3 Mục 3.1 - 3.2. [2]: Mục 1 - 5 trang (269 - 296). [3]: Nghiên cứu tài khoản 211.
8	3.2. Thực hành trên phần mềm Misa (tiếp)	3	[1] [2] [3]	Đọc tài liệu: [1]: Làm hoàn thiện bài thực hành kế toán tin số 3 Mục 3.2. [2]: Mục 1 - 5 trang (269 - 296). [3]: Nghiên cứu tài khoản 211.
9	<b>Bài thực hành số 4. Kế toán tiền lương</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Cập nhật được số liệu kế toán tiền lương. <b>Nội dung cụ thể:</b> 4.1. Bài tập thực hành 4.2. Thực hành trên phần mềm	3	[1] [2] [3]	Tra cứu tài liệu: [1]: Mục 4.1 - 4.2. [2]: Mục 1 - 5 trang (299 - 328). [3]: Nghiên cứu tài khoản 334, 338.
10	4.2. Thực hành trên phần mềm (tiếp)	3	[1] [2] [3]	Tra cứu tài liệu: [1]: Mục 4.2. [2]: Mục 1 - 5 trang (299 - 328). [3]: Nghiên cứu tài khoản 334, 338.
11	4.2. Thực hành trên phần mềm (tiếp)	3	[1] [2]	Nghiên cứu tài liệu: [1]: Hoàn thiện bài thực hành kế toán tin số 4, Mục 4.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
			[3]	[2]: Mục 1 - 5 trang (299 - 328). [3]: Nghiên cứu tài khoản 334, 338.
12	4.2. Thực hành trên phần mềm (tiếp)	3	[1] [2] [3]	Nghiên cứu tài liệu: [1]: Hoàn thiện bài thực hành kế toán tin số 4, Mục 4.2. [2]: Mục 1 - 5 trang (299 - 328). [3]: Nghiên cứu tài khoản 334, 338.
13	<b>Bài thực hành số 5. Kế toán mua hàng và công nợ phải trả</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Cập nhật được số liệu kế toán mua hàng và công nợ phải trả. <b>Nội dung cụ thể:</b> 5.1. Bài tập thực hành 5.2. Thực hành trên phần mềm 5.2.1. Thiết lập các danh mục cần thiết trên phần mềm 5.2.2. Nhập chứng từ vào phần mềm kế toán	3	[1] [2] [3]	Tra cứu tài liệu: [1]: Mục 5.1 - 5.2.2. [2]: Mục 1 - 5 trang (134 - 147) [3]: Nghiên cứu tài khoản 156, 153, 331.
14	5.2.2. Nhập chứng từ vào phần mềm kế toán (tiếp)	3	[1] [2] [3]	Tra cứu tài liệu: [1]: Mục 5.2.2. [2]: Mục 1 - 5 trang (134 - 147) [3]: Nghiên cứu tài khoản 156, 153, 331.
15	5.2.3. Xem và in báo cáo liên quan đến mua hàng * Kiểm tra định kỳ	1TH, 2KT	[1] [2] [3]	Đọc tài liệu: [1]: Hoàn thiện bài thực hành kế toán tin số 5; Mục 5.2.3. [2]: Mục 1 - 5 trang (134 - 147). [3]: Nghiên cứu tài khoản 156, 153, 331. - Sinh viên làm bài kiểm tra

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của SV</b>
				định kỳ.
16	<b>Bài thực hành số 6. Kế toán bán hàng và công nợ phải thu</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Cập nhật được số liệu kế toán bán hàng và công nợ phải thu. <b>Nội dung cụ thể:</b> 6.1. Bài tập thực hành	3	[1] [2] [3]	Đọc tài liệu: [1]: Làm hoàn thiện bài thực hành kế toán tin số 6; Mục 6.1. [2]: Mục 180 - 221. [3]: Nghiên cứu tài khoản 156, 511, 632, 521, 635.
17	6.2. Thực hành trên phần mềm kế toán 6.2.1. Quy trình xử lý trên phần mềm kế toán để in báo cáo 6.2.2. Thiết lập các danh mục trong bán hàng	3	[1] [2] [3]	Đọc tài liệu: [1]: Làm hoàn thiện bài thực hành kế toán tin số 6; Mục 6.2.1 - 6.2.2. [2]: Mục 1 - 5 trang (180 - 221). [3]: Nghiên cứu tài khoản 156, 511, 632, 521, 635.
18	6.2.2. Thiết lập các danh mục trong bán hàng (tiếp)	3	[1] [2] [3]	Đọc tài liệu: [1]: Làm hoàn thiện bài thực hành kế toán tin số 6; Mục 6.2.2. [2]: Mục 1 - 5 trang (180 - 221). [3]: Nghiên cứu tài khoản 156, 511, 632, 521, 635.
19	6.2.3. Nhập chứng từ vào phần mềm kế toán 6.2.4. Xem và in báo cáo liên quan đến bán hàng * Kiểm tra định kỳ	1TH, 2KT	[1] [2] [3]	Tra cứu tài liệu: [1]: Mục 6.2.3 - 6.2.4. [2]: Mục 1 - 5 trang (180 - 221). [3]: Nghiên cứu tài khoản 156, 511, 632, 521, 635. - Sinh viên làm bài kiểm tra định kỳ.
20	<b>Bài thực hành số 7. Kế toán giá thành trong đơn vị sản xuất</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Cập nhật được số liệu kế toán giá thành trong đơn vị sản xuất.	3	[1] [2] [3]	Tra cứu tài liệu: [1]: Mục 7.1 - 7.2. [2]: Mục 1 - 7 trang (330 - 367). [3]: Nghiên cứu tài khoản 152,

TT	Nội dung giảng dạy	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<b>Nội dung cụ thể:</b> 7.1. Bài tập thực hành 7.2. Thực hành trên phần mềm			153, 154, 155, 621, 622, 627.
21	7.2. Thực hành trên phần mềm (tiếp)	3	[1] [2] [3]	Đọc tài liệu: [1]: Mục 7.2. [2]: Mục 1 - 7 trang (330 - 367). [3]: Nghiên cứu tài khoản 152, 153, 154, 155, 621, 622, 627.
22	7.2. Thực hành trên phần mềm (tiếp)	3	[1] [2] [3]	Đọc tài liệu: [1]: Mục 7.2. [2]: Mục 1 - 7 trang (330 - 367). [3]: Nghiên cứu tài khoản 152, 153, 154, 155, 621, 622, 627.
23	<b>Bài thực hành số 8. Bài tập tổng hợp kế toán giá thành 2</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Thực hiện được số liệu kế toán tổng hợp giá thành. <b>Nội dung cụ thể:</b> 8.1 Bài tập thực hành 8.2 Thực hành trên phần mềm 8.2.1. Thiết lập các danh mục sử dụng trong phân hệ giá thành	3	[1] [2] [3]	Tra cứu tài liệu: [1]: Mục 8.1 - 8.2. [2]: Mục 1 - 7 trang (330 - 367). [3]: Nghiên cứu tài khoản 152, 153, 154, 155, 621, 622, 627.
24	8.2.2. Nhập chứng từ vào phần mềm	3	[1] [2] [3]	Tra cứu tài liệu: [1]: Mục 8.2.2. [2]: Mục 1 - 7 trang (330 - 367). [3]: Nghiên cứu tài khoản 152, 153, 154, 155, 621, 622, 627.
25	8.2.2. Nhập chứng từ vào phần mềm (tiếp)	3	[1] [2] [3]	Đọc tài liệu: [1]: Mục 8.2.2. [2]: Mục 1 - 7 trang (330 - 367). [3]: Nghiên cứu tài khoản 152, 153, 154, 155, 621, 622, 627.

TT	Nội dung giảng dạy	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
26	8.2.3. Thiết lập liên quan 8.2.4. Kết chuyển tính giá thành	3	[1] [2] [3]	Đọc tài liệu: [1]: Mục 8.2.3 - 8.2.4. [2]: Mục 1 - 7 trang (330 - 367). [3]: Nghiên cứu tài khoản 152, 153, 154, 155, 621, 622, 627.
27	<b>Bài thực hành số 9. Thực hành xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp sản xuất</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Thực hiện được các bút toán xác định kết quả kinh doanh. 9.1. Bài tập thực hành 9.1.1. Bài tập thực hành 9.1.2. Cập nhật số dư ban đầu 9.1.3. các nghiệp vụ kinh tế phát sinh 9.2. Tính và phân bổ giá thành	3	[1] [2] [3]	Đọc tài liệu: [1]: Mục 9.1 - 9.2. [2]: Mục 1 - 4 trang (402 - 429). [3]: Nghiên cứu tài khoản 641, 641, 515, 635, 711, 811, 821, 421, 333, 911.
28	9.2. Tính và phân bổ giá thành (tiếp) * Kiểm tra định kỳ	1TH, 2KT	[1] [3]	Đọc tài liệu: [1]: Mục 9.1 - 9.2. [2]: Mục 1 - 4 trang (402 - 429). [3]: Nghiên cứu tài khoản 641, 641, 515, 635, 711, 811, 821, 421, 333, 911. - Sinh viên làm bài kiểm tra định kỳ.
29	9.2. Tính và phân bổ giá thành (tiếp)			Đọc tài liệu: [1]: Mục 9.1 - 9.2. [2]: Mục 1 - 4 trang (402 - 429). [3]: Nghiên cứu tài khoản 641, 641, 515, 635, 711, 811, 821, 421, 333, 911.
30	9.3. Kết chuyển xác định kết quả 9.4. Bài tập ôn tập	3	[1] [3]	Đọc tài liệu: [1]: Mục 9.1 - 9.2. [2]: Mục 1 - 4 trang (402 - 429).

TT	Nội dung giảng dạy	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
				[3]: Nghiên cứu tài khoản 641, 641, 515, 635, 711, 811, 821, 421, 333, 911. Ôn tập thi kết thúc học phần

Hải Dương, ngày 02 tháng 8 năm 2019

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên**

**Nguyễn Minh Tuấn**

**Đinh Thị Kim Thiết**